

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Chính

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1993 tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/148 ấp Đ, xã T, huyện M, Tp. H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn) 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn D(đã chết) và bà Trần Thị Thanh X; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24/10/2017, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp Công an xã T kiểm tra hành chính nhà số 3/148 ấp Đ, xã T, huyện M, bắt quả tang Trần Thị Ngọc T đang bán ma túy (Methamphetamine) cho người nghiện Lê Minh T thu giữ trên tay phải của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (niêm phong gói 1) và thu 03 gói nylon chứa tinh thể không màu trên sàn nhà trên gác góc phía bên phải (niêm phong gói 02), Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật (bút lục 29, 30).

Vật chứng tạm giữ:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (niêm phong gói 01);

+ 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (niêm phong gói 02);

+ 02 (hai) điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim số 0928109489 và 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile LV7 màu đen – đỏ có sim số 01219070361).

+ Số tiền Việt Nam: 300.000 đồng.

+ 01 cân tiểu ly.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Trần Thị Ngọc T khai nhận: Bản thân không nghiện ma túy, đã bán ma túy khoảng 02 tháng thì bị bắt. Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 24/10/2017, T đang ở nhà thì Lê Minh TR dùng số điện thoại 01219070361 gọi vào máy điện thoại của T số 0928109489 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý hẹn TR đến nhà để bán, khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, TR đến nhà lên gác của T nhưng chưa kịp đưa tiền, chưa kịp nhận gói ma túy đá thì bị bắt quả tang. Số ma túy mà Thu có bán cho người nghiện là T mua của người phụ nữ tên Tiên (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận Y, Tp. H.

Ngoài lần bị phát hiện và bắt quả tang thì trước đó T bán ma túy đá cho TR 02 lần: Lần 1: khoảng 19 giờ ngày 19/10/2017 tại nhà T, Thu bán cho Trắng 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2017 tại nhà T, T bán cho TR 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng.

Kết luận giám định số 1689/KLGD-H ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận (bút lục 17).

+ Gói 01 (01 gói nylon chứa tinh thể không màu) là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 0,2446 g, loại Methamphetamine.

+ Gói 02 (03 gói nylon chứa tinh thể không màu) là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 1,1654g, loại Methamphetamine.

Tổng trọng lượng là 1,4100g, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của Trần Thị Ngọc T phù hợp với lời khai của người nghiện Lê Minh TR về thời gian, địa điểm, số lần mua bán ma túy.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho T do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người nghiện Lê Minh TR do chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn giao cho Công an địa phương xử lý hành chính.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ số vật chứng trên theo lệnh nhập kho vật chứng số 306 ngày 27/10/2017 (bút lục 18, 19).

Bản Cáo trạng số 30/2018/CT-VKS ngày 01/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố H truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Thị Ngọc T đã nhận phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc T cũng thừa nhận toàn bộ hành

vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thu mức án tù từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù và đề nghị phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Ngọc T không có ý kiến gì đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra huyện Hóc Môn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thị Ngọc T thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được khoảng 02 tháng, bị cáo khai đã bán ma túy cho người nghiện Lê Minh TR được 02 lần, lần 1: khoảng 19 giờ ngày 19/10/2017 tại nhà T, T bán cho TR 01 gói ma túy đã giá 200.000 đồng. Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2017 tại nhà T, T bán cho TR 01 gói ma túy đã giá 200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo thừa biết hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Ngọc T đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân các bị cáo bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu lợi ích cá nhân.

* Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng: không
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Về vật chứng của vụ án:

01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 0,2446g, loại Methamphetamine và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 1,1654g, loại Methamphetamine, Hội đồng xét thấy

cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo khai dùng để liên lạc mua bán ma túy, số tiền 300.000 đồng là tiền mua bán ma túy, 01 cân tiểu ly dùng làm công cụ mua bán ma túy, xét cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Riêng 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile LV7 màu đen-đỏ là tài sản của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên xét cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo T khai thu lợi bất chính được số tiền 400.000 đồng từ việc mua bán ma túy nên xét cần buộc bị cáo nộp lại tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó từ ngày 24/10/2017 đến 27/10/2017.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc T nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, 01 cân tiểu ly.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile LV7 màu đen-đỏ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng là tiền thu nhập bất chính tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 0,2446g, loại Methamphetamine và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 1,1654g, loại Methamphetamine.

(Các vật chứng nêu trên theo phiếu nhập kho vật chứng số 201/PNK ngày 27/11/2017 của Đội CSBV và HTTP-NTG Công an huyện Hóc Môn).

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thị Ngọc T chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ XUÂN MAI